

Bản án số: 11/2020/HS-ST

Ngày: 04-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Na Na

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Sơn

Bà Lê Thị Ngọc Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Nguyệt - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Văn P, sinh ngày 11 tháng 5 năm 1997, tại Quảng Ngãi;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 7/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trương Văn B, sinh năm: 1967 và bà Mai Thị N, sinh năm: 1969; vợ Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1997 (đã ly hôn), có 01 con, Trương Thị Quỳnh N, sinh năm 2018.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 19/3/2015 Trương Văn P bị đưa vào Trường giáo dưỡng số 3, cơ sở tại thành phố Đà Nẵng theo Quyết định số 01/QĐ-TA ngày 11/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện T. Ngày 19/11/2016 Trương Văn P đã chấp hành xong về lại địa phương.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Anh Mai Ngọc Trương V, sinh năm 1990; Địa chỉ: Đội 6, Thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Nhật H, sinh năm 1994; Địa chỉ: Đội 7, thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt

2. Bà Mai Thị N1, sinh năm 1969; Địa chỉ: Đội 6, Thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt

3. Anh Đặng Văn L, sinh năm 1972; Địa chỉ: Xóm 3, thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt

4. Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1959; Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1959;

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 10/5/2020, Trương Văn P đã quan sát và theo dõi nhà anh Mai Ngọc Trương V đi vắng không có người ở nhà, Trương Văn P đột nhập vào nhà anh Mai Ngọc Trương V nhổ trộm 01 cây Lộc vùng và 02 cây Cóc cảnh đang trồng trong chậu. Sau đó, P mang đi cất giấu sau nhà thờ họ Trương. Trương Văn P đã dùng điện thoại hiệu Huawei màu vàng nhắn tin qua mạng xã hội bằng facebook cho anh Nguyễn Nhật H có địa chỉ tại thôn Đ, xã N, huyện T trao đổi, thỏa thuận để bán số tài sản trên. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Trương Văn P đã điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 76P6 - 3361 chở 02 cây Cóc cảnh đựng trong 01 bao tải màu vàng đến nhà H để bán cho H thì bị Công an xã Nghĩa Hiệp phát hiện và lập biên bản.

Trong quá trình điều tra, Trương Văn P đã khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 07/4/2020, P đi bộ đến nhà anh V, quan sát, theo dõi không có ai ở nhà. P đã vào nhà anh V nhổ trộm 01 cây Mai xuân trong chậu và mang đi cất giấu sau nhà thờ họ Trương. Về nhà, P sử dụng điện thoại di động hiệu Huawei màu vàng nhắn tin qua mạng xã hội bằng facebook cho anh Nguyễn Nhật H để trao đổi việc bán cây. Tối ngày 08/4/2020, Trương Văn P đã dùng xe mô tô biển số kiểm soát 76P6 - 3361 chở cây Mai cảnh đến nhà H và bán cho H với số tiền là 1.500.000đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), lấy tiền tiêu xài cá nhân.

- Tại bản kết luận số 06/KL- HĐĐGTS ngày 15/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản đã định giá: 01 cây Cóc cảnh có chiều cao là 62cm, chu vi thân 16 cm; chu vi rễ là 18 cm, có giá trị là 7.000.000đồng và 01 cây Cóc cảnh có chiều cao là 36cm, chu vi thân 54 cm; chu vi gốc là 44 cm, có giá trị 2.000.000đồng; 01 cây Lộc Vùng cảnh có chiều cao 64cm, chu vi gốc 91 cm có giá trị 4.000.000đồng và 01 cây Mai Xuân cao 32cm, chu vi thân 20cm, chu vi gốc 44cm, có giá trị: 8.000.000đồng. Tổng giá trị tài sản trên định giá là

21.000.000đ (Hai mươi một triệu đồng)

- Tại bản kết luận giám định số 466/KLGĐ - PC 09 ngày 08/7/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận: Trích xuất dữ liệu tin nhắn Messenger Facebook lưu trữ trong điện thoại di động, màu vàng, nhãn hiệu HUAWAI, imeil 863547032435105, imeil 2: 86354703255111 giữa tài khoản “Trương P” và tài khoản “Huy N” từ ngày 06/4/2020 đến ngày 09/4/2020 không có tin nhắn và ngày 09/5/2020 đến ngày 11/5/2020 có 01 nội dung tin nhắn trong ngày 10/5/2020, nội dung chi tiết được thể hiện gồm 08 trang.

- Vật chứng thu giữ của vụ án: 01 xe mô tô biển số kiểm soát 76P6 – 3361; 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu vàng; 01 bao tải màu vàng; 01 cây Cóc cảnh có chiều cao 62cm, chu vi thân 16cm, chu vi rễ là 83cm; 01 cây Cóc cảnh có chiều cao 36cm, chu vi thân 54cm, chu vi gốc là 44cm và 01 cây Mai Xuân cao 32cm, chu vi thân 20cm, chu vi gốc 44cm và 01 cây Lộc vùng cảnh có chiều cao là 64cm, chu vi gốc 91 cm.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp. Gia đình bị cáo Trương Văn P đã trả anh Nguyễn Nhật H số tiền 1.500.000đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng)

Tại bản Cáo trạng số 280/CT-VKS ngày 03-8-2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ngãi truy tố Trương Văn P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trương Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Trương Văn P từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Về vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải màu vàng. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01(một) điện thoại di động hiệu Huiwai màu vàng. Trả lại 01 xe mô tô biển số kiểm soát 76P6 - 3361 cho bà Mai Thị N1.

Ý kiến tranh luận của bị cáo: Thống nhất không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo

quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đặng Văn L, anh Nguyễn Nhật H, ông Huỳnh Văn T và bà Huỳnh Thị L đều vắng mặt và có đơn xét xử vắng mặt, nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trương Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ ngày 10/5/2020, Trương Văn P đã lén lút đột nhập vào nhà anh Mai Ngọc Trương V nhổ trộm 02 cây Cóc cảnh và 01 cây Lộc vùng, mang đi cất giấu. Trương Văn P đã nhắn tin qua mạng xã hội bằng facebook cho anh Nguyễn Nhật H để trao đổi, thỏa thuận bán số tài sản trên. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Trương Văn P đã điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 76P6 - 3361 chở 02 cây Cóc cảnh đựng trong 01 bao tải màu vàng đến nhà H để bán thì bị Công an xã Nghĩa Hiệp phát hiện, lập biên bản. Trong quá trình điều tra, Trương Văn P đã khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 07/4/2020, Trương Văn P đột nhập vào nhà anh Mai Ngọc Trương V đã nhổ trộm 01 cây Mai xuân và bán cho anh Nguyễn Nhật H với số tiền là 1.500.000đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng). Tài sản do Trương Văn P trộm cắp định giá là 21.000.000đồng (hai mươi một triệu đồng).

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Trương Văn P phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển về hành vi của mình nhưng vì ham chơi, đua đòi với bạn bè xã hội, tham lam, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để có tiền tiêu xài cho bản thân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần.

Mặt khác, xét thấy nhân thân của bị cáo Trương Văn P là chưa tốt: Vì năm 2015, Trương Văn P đã có hành vi trộm cắp tài sản của người khác và bị đưa vào Trường giáo dưỡng số 3 tại thành phố Đà Nẵng để giáo dục (thời gian 20 tháng) theo

Quyết định số 01/QĐ-TA ngày 11/3/2015 của TAND huyện T. Tuy nhiên, bị cáo P không lấy đây là bài học cho bản thân để rèn luyện và tu dưỡng sau một thời gian đã được giáo dục tại Trường mà lại thực hiện hành vi vi phạm pháp luật khác. Nên cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định, nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[5] Khi quyết định hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử xét các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau:

[5.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Có hai tình tiết

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Nên áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Có một tình tiết

Bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Mai Ngọc Trương V theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với các tài sản gồm 01 cây Cóc cảnh có chiều cao 62cm, chu vi thân 16cm, chu vi rễ là 83cm; 01 cây Cóc cảnh có chiều cao 36cm, chu vi thân 54cm, chu vi gốc là 44cm và 01 cây Mai xuân cao 32cm, chu vi thân 20cm, chu vi gốc 44cm và 01 cây Lộc vùng cảnh, trong quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Quảng Ngãi đã trả lại cho bị hại, bị hại cũng đã nhận lại toàn bộ số tài sản trên. Anh Nguyễn Nhật H đã nhận lại số tiền 1.500.000đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) và không ai có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Đối với hành vi của anh Nguyễn Nhật H mua tài sản do bị cáo Trương Văn P trộm cắp mà có, nhưng anh Nguyễn Nhật H không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện T, tỉnh Quảng Ngãi không xử lý đối với anh Nguyễn Nhật H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bao tải màu vàng. Đây là vật chứng bị cáo Trương Văn P sử dụng để làm công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei màu vàng đựng trong một bì thư dán kín của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, mặt trước có số 466/KLGD- PC09 và dòng chữ: Mẫu vật giám định (điện thoại di động); mặt sau dán kín có con dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh và chữ ký của Nguyễn Thế Anh - Cán bộ Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi. Đây là phương tiện Trương Văn P dùng để liên lạc với anh Nguyễn Nhật H về việc mua bán tài sản do trộm cắp. Nên cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô biển số kiểm soát 76P6 - 3361 hiệu Boss: Bị cáo Trương Văn P đã sử dụng dùng làm phương tiện để thực hiện tội phạm. Tuy

nhien, trong quá trình điều tra, xác minh xe mô tô biển số kiểm soát 76P6 - 3361 đứng tên chủ sở hữu ông Huỳnh Văn T. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, thể hiện: Ngày 25/11/2001 bà Huỳnh Thị L là vợ ông Huỳnh Văn T đã viết giấy tay bán 01 xe mô tô biển số kiểm soát 76P6 - 3361 cho ông Đặng Văn L. Ông Đặng Văn L đã quản lý, sử dụng. Năm 2019, ông Đặng Văn L (là em rể bà N1) đã tặng cho bà Mai Thị N1 xe mô tô trên để quản lý và sử dụng. Việc bị cáo P sử dụng xe mô tô biển số kiểm soát 76P6 - 3361 làm phương tiện phạm tội thì bà Mai Thị N1 không biết. Nên cần trả lại 01 xe mô tô biển số kiểm soát 76P6 - 3361; số máy 00091764; số khung 200058264 hiệu Boss cho bà Mai Thị N1, tại biên bản tạm giữ ngày 10/5/2020 của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Trường hợp các bên đương sự có tranh chấp về quyền sở hữu đối với 01 xe mô tô biển số kiểm soát 76P6 - 3361 thì giải quyết theo quy định pháp luật về tố tụng dân sự.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa về mức hình phạt, xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo Trương Văn P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trương Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trương Văn P **18** (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải màu vàng. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Hwewai màu vàng, đựng trong một bì thư dán kín của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, mặt trước có số 466/KLGĐ- PC09 và dòng chữ: Mẫu vật giám định (điện thoại di động); mặt sau dán kín có con dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi. Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/8/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T với Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- Trả lại 01 xe mô tô biển số kiểm soát 76P6 - 3361; số máy 00091764; số khung 200058264 hiệu Boss cho bà Mai Thị N1, tại biên bản tạm giữ ngày 10/5/2020 của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trương Văn P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Án sơ thẩm xử công khai, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Mai Thị N1 có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện T;
- CQCSĐT Công an huyện T ;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Phòng NVLT Công an huyện T;
- Chi Cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Na Na